UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 851/KL-STNMT

Kon Tum, ngày 28 tháng 12 năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TN VÀ MT
ĐẾN Số: 05
Ngày: 05/01/2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

Thực hiện Quyết định số 78/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Chánh Thanh tra tỉnh Kon Tum về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành, thanh tra tại UBND Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc UBND huyện;

Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 30/11/2018, Tổ thanh tra về lĩnh vực tài nguyên và môi trường tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật tại UBND huyện Tu Mơ Rông *(UBND huyện)* và các đơn vị trực thuộc.

Xét Báo cáo ngày 14/12/2018 của Tổ trưởng Tổ thanh tra *(Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường)*,

Kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung:

- Huyện Tu Mơ Rông được thành lập theo Nghị định số 76/2005/NĐ-CP, ngày 09/06/2005 của Chính phủ trên cơ sở chia tách từ huyện Đắk Tô với tổng diện tích trong địa giới hành chính là 85.744,25ha *(gồm 11 đơn vị hành chính cấp xã, với 91 thôn, làng)*. Huyện Tu Mơ Rông cách thành phố Kon Tum khoảng 80 km theo đường quốc lộ 40B, cách huyện Đăk Tô 30km, đồng thời cách trung tâm huyện Nam Trà My của tỉnh Quảng Nam khoảng 60km. Huyện có 27.800 người, 100% dân số thuộc khu vực nông thôn, dân cư với đại đa số là cộng đồng dân tộc thiểu số *(dân tộc Xê Đăng chiếm đại đa số)*, ngoài ra còn một số ít là dân tộc khác từ các nơi khác chuyển đến làm việc tại huyện. Kinh tế của huyện chủ yếu dựa vào nông - lâm nghiệp, khai thác, chế biến lâm sản, cây lương thực, hoa màu, cây công n ghiệp, chăn nuôi.

- Tổ thanh tra lĩnh vực tài nguyên và môi trường *(Sở Tài nguyên và Môi trường)* tiến hành thanh tra tại UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trườngTu Mơ Rông *(Phòng TN&MT)*, có đối chiếu số liệu tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tu Mơ Rông.

- Thời kỳ thanh tra: Từ 01/01/2014 đến ngày 31/12/2017.

II. Kết quả thanh tra:

1. Việc ban hành văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành:

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; căn cứ các quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Khoáng sản năm 2010, Luật Tài nguyên nước năm 2012 các văn bản hướng dẫn thi hành luật, văn bản quy phạm pháp luật do HĐND,

UBND tỉnh ban hành, văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, triển khai quy định pháp luật vè tài nguyên và môi trường trên bàn huyện. Cụ thể:

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11/7/2014 về tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật đất đai năm 2013 và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Triển khai Kế hoạch 2875/KH-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành các Quyết định thanh tra: Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 và số 02/QĐ-UBND ngày 15/9/2017.

- Trong thời gian qua, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức thực hiện quy định pháp luật, chỉ dạo của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường[1], văn bản quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác[2] và văn bản về lĩnh vực tài nguyên nước[3]; triển khai thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và tài nguyên nước, tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản và tài nguyên nước trên địa bàn huyện; nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý địa bàn cũng như tiến hành tổ chức các đợt kiểm tra, truy quét nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

---

[1] Văn bản số 830/UBND ngày 22/5/2015 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện; Văn bản số 470/UBND ngày 12/5/2015 của UBND huyện v/v tăng cường hiệu lực thi hành chính sách, pháp luật về khoáng sản;Văn bản số 1176/UBND, ngày 19/10/2015 của UBND huyện v/v tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện; Văn bản số 623/UBND ngày 03/6/2016 của UBND huyện về việc tăng cường quản lý, xử lý hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông; Văn bản số 1141/UBND ngày 04/11/2016 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản cát, sỏi; Văn bản số 1296/UBND ngày 26/10/2016 của UBND huyện v/v đề xuất các mỏ khoáng sản đưa vào kế hoạch đấu gia quyền khai thác khoáng sản năm 2017 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Văn bản số 909/UBND ngày 09/8/2017 của UBND huyện v/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và các giải pháp tăng cường sản xuất, sử dụng vật liệu thay thế cát tự nhiên; Văn bản số 1405/UBND ngày 21/11/2017 của của UBND huyện v/v điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản; Văn bản số 1445/UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện về tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, kinh doanh tài nguyên cát, sỏi trên địa bàn huyện; Văn bản số 632/UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2017.

[2] Văn bản số 06/KH-UBND ngày 11/02/2014 của UBND huyện về việc kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường năm 2014 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Văn bản số 77/KH-UBND ngày 11/8/2015 của UBND huyện v/v kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường năm 2015; Văn bản số 11/KH-UBND ngày 01/02/2016 của UBND huyện v/v kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường *(đợt 1)* năm 2016 trên địa bàn huyện; Văn bản số 20/KH-UBND ngày 01/03/2017 của UBND huyện v/v kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2017 trên địa bàn huyện.

[3] Văn bản số 16/KH-UBND ngày 19/3/2014 của UBND huyện về việc hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/03/2014 chủ đề " *Nước và Năng lượng* " trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Văn bản số 25/KH-UBND ngày 13/3/2015 của UBND huyện về việc hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/03/2015 chủ đề " *Nước và Phát triển bền vững*" trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Văn bản số 23/KH-UBND ngày 11/3/2016 của UBND huyện về việc hưởng ứng Ngày nước thế giới năm 2016 chủ đề "*Nước và Việc làm*" trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Văn bản số 28/KH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND huyện về tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Nước thế giới và ngày khi thượng thủy văn thế giới năm 2017 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 11/9/2014 của UBND huyện hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2014 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông;

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 05/5/2014 của UBND huyện hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6/2014 Chủ đề *"Hãy hành động đến ngăn nước biển dâng"* trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông;

- Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/02/2014 của UBND huyện kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường năm 2014 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông;

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/3/2015 của UBND huyện hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/03/2015 Chủ đề *"Nước và Phát triển bền vững"* trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

2. Công tác quản lý nhà nước về đất đai:

2.1. Công tác quy hoạch sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức lập, trình duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện *(Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011-2015 của huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 28/3/2014)*. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, UBND huyện đã thực hiện trình danh mục dự án công trình cần thực hiện trong các năm 2014-2017 và được HĐND huyện thông qua theo quy định; kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan chức năng đã tổ chức công bố, công khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tiếp tục được đổi mới. Từ kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong đó đổi mới về phương pháp lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy định rõ trách nhiệm của các ngành, địa phương trong việc lập quy hoạch sử dụng đất, xác định cụ thể chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của từng cấp nhằm tạo sự linh hoạt, chủ động cho địa phương trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, việc lập quy hoạch đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất đai hàng năm được triển khai đúng quy định.

- Về công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện: UBND huyện đã tiến hành xây dựng và lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Tu Mơ Rông. Đến nay UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch *(năm 2016)* của huyện Tu Mơ Rông.

- Việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện như sau:

Ngày 09/02/2015 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

Ngày 29/8/2016 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 943/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện, thành phố để thực hiện một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Trong đó có điều chỉnh danh mục các công trình, dự án chưa triển khai năm 2015 chuyển sang thực hiện kế hoạch năm 2016.

Ngày 02/8/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 736/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Tu Mơ Rông.

Ngày 30/3/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Tu Mơ Rông.

- Việc xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ ngoài thực địa theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành đến nay, UBND huyện chưa triển khai thực hiện việc xác định diện tích ranh giới đất trồng lúa, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 11 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Việc rà soát những diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm không thực hiện phải điều chỉnh, hủy bỏ và công bố điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 của Luật Đất đai: Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn huyện được UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện các danh mục, công trình, hoặc chuyển mục đích *(tại các Quyết định số 79/QĐ-UBND năm 2015; Quyết định số 943/QĐ-UBND năm 2016; Quyết định số 736/QĐ-UBND năm 2017 và Quyết định số 318/QĐ-UBND năm 2018)*. UBND huyện chưa điều chỉnh, hủy bỏ và công bố điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013.

2.2. Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất qua các năm:

- Năm 2014 UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện các dự án công trình trên địa bàn, gồm 03 dự án: Đường giao thông Đăk Văn 1 đi khu sản xuất xã Văn Xuôi *(diện tích 8074,9m^2)*; San ủi mặt bằng chợ, bến xe trung tâm huyện *(diện tích 23.998,6m^2)* và Thủy lợi Bau Ve, xã Đăk Na *(diện tích 1.055m^2)*.

- Năm 2015 UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện các dự án công trình trên địa bàn, gồm 06 dự án: Đường giao thông thôn Tu Thó đi khu sản xuất xã Tê Xăng[4] *(diện tích 45.387,6m^2)*; Bãi xử lý rác thải Trung tâm huyện *(diện tích 21.552,1m^2)*; Đường giao thông nông thôn thôn Đăk Chum 1 đi khu sản xuất tập trung Nước Beng, xã Tu Mơ Rông[5] *(diện tích*

[4] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.
[5] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.

15.515,7m²); Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tu Mơ Rông[6] *(diện tích 45.387,6m²)*; Đường giao thông thôn Long Tro - Ba Khen đi khu sản xuất tập trung xã Văn Xuôi[7] *(diện tích 15.325,2m²)*; Nghĩa Trang liệt sỹ huyện Tu Mơ Rông[8] *(diện tích 6.743,8m²)*;

- Năm 2016 UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện các dự án công trình trên địa bàn, gồm 07 dự án: Di dời tái định cư thôn Tân Ba xã Tê Xăng[9] *(diện tích 33.374,7m²)*; Đường thôn các điểm dân cư mới thôn Mô Za đi khu tái định cư Lộc Bông[10] *(diện tích 6.696,1m²)*; Đường giao thông Đăk Zơn đi thôn Pu Tá xã Măng Ri[11] *(diện tích 6.844,2m2)*; Thủy điện Đăk Psi 2[12] *(diện tích 101.495,9m²)*; các công trình Đường giao thông thôn Long Lái xã Măng Ri *(diện tích 2855,7m²)*, Đường Nam Quảng Nam - Đèo Văn Rơi *(diện tích 72.546,9m²)*, Đường giao thông nội thôn Đăk Siêng, xã Đăk Hà *(diện tích 594,3m²)*, UBND huyện có Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 02/3/2015.

- Năm 2017 UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện các dự án công trình trên địa bàn, gồm 05 dự án: Thủy điện Đăk Psi 1 *(diện tích 155.234,8m²)*; Đường từ UBND xã đi khu sản xuất Đăk Psi, xã Ngọc Yêu *(diện tích 26.065,7m²)*; Đường từ làng Ngọc Do đi khu sản xuất Ngọc Yêu *(diện tích 2.997,2m²)*; Đường dân sinh thôn Đăk Sông, xã Tê Xăng (diện tích 3.088,8m²); Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014-2020 *(diện tích 1670,73ha)*. Các dự án này được phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.

2.3. Về kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân:

Theo kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh về việc kế hoạch thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định diện tích đất, đối tượng chưa được cấp trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông cần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(Giấy CNQSD đất)* là 2.000,57ha với 3.932 trường hợp. Kết quả rà soát được thực hiện như sau:

- Năm 2013 đã cấp 433 Giấy CNQSD đất, diện tích 324,2ha *(tại xã Đăk Rơ Ông)*.

- Năm 2014 cấp 103 Giấy CNQSD đất, diện tích 122,91ha *(xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông; diện tích đất điều chỉnh từ Công ty Nguyên liệu giấy Miền nam giao về địa phương quản lý)*.

- Năm 2015 cấp 481 Giấy CNQSD đất, diện tích 160,57ha *(xã Văn Xuôi)*.

- Năm 2016 cấp 354 Giấy CNQSD đất, diện tích 147,4ha *(xã Măng Ri)*.

---

[6] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 79/QĐ-UIBND ngày 09/02/2015.
[7] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.
[8] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 79/QĐ-UIBND ngày 09/02/2015.
[9] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.
[10] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.
[11] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.
[12] Theo phê duyệt KHSD đất tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.

- Năm 2017 đã cấp 3.228 Giấy CNQSD đất, diện tích 1464,51ha *(các xã: Đăk Sao, Đăk Rơ Ông, Dăk Tờ Kan, Tê Xăng, Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu; diện tích đất điều chỉnh giảm từ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô giao về địa phương quản lý).*

2.4. Trình tự, thủ tục hành chính, thời hạn thực hiện thủ tục hành chính khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, cho thấy: Bà Thủy làm đơn xin cấp Giấy CNQSD đất ngày 13/10/2016, UBND xã Đăk Hà xác nhận ngày 13/10/2016, Phòng TN&MT xác nhận hồ sơ đã hoàn tất thủ tục vào ngày 19/10/2016. Hồ sơ gồm các tài liệu sau: Biên bản kiểm tra hiện trạng dất của bà Thủy do Phòng TN&MT lập; sơ đồ trích đo thửa đất; thông báo nộp tiền sử dụng đất do Chi cục Thuế lập xác định bà Thủy đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; phiếu lấy ý kiến khu dân cư do UBND xã Đăk Hà lập. Giấy CNQSD đất cấp ngày 28/10/2016.

2.5. Công tác xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất, xác định nghĩa vụ tài chính và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất của người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Từ ngày 01/7/2014 đến hết năm 2017, UBND huyện đã cấp Giấy CNQSD đất cho 07 trường hợp xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức hợp thức hóa. Cụ thể:

- Tại địa bàn xã Đăk Hà, cấp Giấy CNQSD đất cho 03 trường hợp gồm Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Đức và Nguyễn Thị Thanh Thủy như sau: (i) Hồ sơ của ông Minh xin cấp Giấy CNQSD đất với diện tích đất ở 100m^2; hồ sơ xác minh chưa xác định thời điểm xây dựng nhà ở; (ii) Hồ sơ của ông Đức xin cấp Giấy CNQSD đất với diện tích đất ở 200m^2; hồ sơ xác minh chưa xác định thời điểm xây dựng nhà ở; (iii) Hồ sơ của bà Thủy xin cấp Giấy CNQSD đất với diện tích đất ở 200m^2; hồ sơ xác minh chưa xác định thời điểm xây dựng nhà ở. Bà Thủy có quyết định thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Đức Sơn năm 2012, nhưng không thể hiện việc chia tài sản giữa các bên, không có biên bản thống nhất của ông Sơn đồng ý bà Thủy được đứng tên cấp Giấy CNQSD đất.

- Tại địa bàn xã Đăk Rơ Ông, cấp Giấy CNQSD đất cho 03 trường hợp gồm Lâm Thanh Thảo; Lâm Thanh Thực và Lâm Thanh Toàn như sau: (i) Hồ sơ của ông Thảo xin cấp Giấy CNQSD đất với diện tích đất ở 150m^2; hồ sơ xác minh chưa xác định thời điểm xây dựng nhà ở; (ii) Hồ sơ của ông Thực xin cấp Giấy CNQSD đất với diện tích đất ở 150m^2; hồ sơ xác minh chưa xác định thời điểm xây dựng nhà ở; (iii) Hồ sơ của ông Toàn xin cấp Giấy CNQSD đất với diện tích đất ở 100m^2; hồ sơ xác minh chưa xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

2.6. Về hồ sơ giao đất có thu tiền sử dụng đất:

a) Hồ sơ giao đất có thu tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá:

Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2017 UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp với UBND xã do đạc, phân lô chi tiết, lập phương

án và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, 10 lô đất tại xã Đăk Hà với tổng diện tích 2.201m^2 .

b) Hồ sơ giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá:

- Năm 2014 UBND huyện ban hành quyết định giao dất cho 44 trường hợp được UBND huyện ban hành Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng dất: UBND huyện ban hành Quyết đính số 949/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 về việc phê duyệt kế hoạch giao đất cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện năm 2013 theo nội dung Văn bản số 3197/UBND-KTN ngày 04/10/2013 của UBND tỉnh về việc giao đất xây dựng nhà ở cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông và Tờ trình số 58/TTr-TNMT ngày 01/11/2013 của Phòng TN&MT. UBND huyện ban hành các quyết định giao đất cho cán bộ, công chức viên chức trên địa bàn huyện xây dựng nhà ở không có biên thẩm định đối với các trường hợp đủ điều kiện giao đất trước khi ban hành quyết định.

- Năm 2016 UBND huyện ban hành các quyết định giao đất cho 110 trường hợp:

+ Ngày 25/5/2015 Phòng TN&MT có lập Kế hoạch số 01/KH-TNMT giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 2015 tại khu vực trung tâm huyện Tu Mơ Rông *(kèm theo Tờ trình số 32/TTr-TNMT ngày 25/5/2015 của PN&MT).*

+ Trên cơ sở kế hoạch số 01/KH-TNMT ngày 25/5/2015 và Tờ trình số 32/TTr-TNMT ngày 25/5/2015 của Phòng TN&MT. Ngày 25/5/2015 UBND huyện ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch giao đất có thu tiền sử dụng dất năm 2015 tại khu vực trung tâm huyện Tu Mơ Rông, với nội dung: Giao đất không qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho cán bộ, công chức công tác trên địa bàn huyện theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013; giao đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trên dịa bàn huyện Tu Mơ Rông; công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng dất cho hộ gia đình, cá nhân có thửa đất tiếp giáp với suối Đăk Ter; hoán đổi dất theo Thông báo số 153-TB/HU ngày 12/5/2014 của Ban Thường vụ huyện ủy.

+ Ngày 19/10/2015, UBND huyện có ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 2015 tại khu vực trung tâm huyện Tu Mơ Rông, trên cơ sở Kế hoạch số 04/KH-TNMT ngày 05/10/2015 kèm theo Tờ trình số 62/TTr ngày 05/10/2015 của Phòng TN&MT.

UBND huyện có biên bản họp xét giao dất ở cho cán bộ, công chức đợt 1 năm 2014 vào ngày 21/01/2014 và Văn bản số 868/UBND ngày 01/8/2016 của UBND huyện về thống nhất vị trí và danh sách giao đất ở bổ sung năm 2016 tại khu vực trung tâm huyện; Văn bản số 38/UBND ngày 13/01/2016 của UBND huyện về thống nhất chọn phương án giao đất ở tại khu vực Trung tâm huyện Tu Mơ Rông.

+ UBND huyện ban hành Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của

UBND huyện nhưng không lập biên bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất đủ điều kiện trước khi ban hành Quyết định giao đất; không nằm trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 để làm cơ sở giao đất cho hộ gia đình, cá nhân.

+ Tổng số hồ sơ theo danh sách kiểm tra là 104 trường hợp. Qua rà soát có 01 trường hợp điều động là cán bộ hợp đồng; 01 trường hợp luân chuyên theo Quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông; 03 trường hợp điều động trong nội bộ UBND huyện; 69 trường hợp có hộ khẩu thường trú tại xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông; 30 trường hợp điều động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của các Sở, ngành có liên quan và của UBND huyện.

+ Qua rà soát Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có 33 trường hợp giao đất cấp Giấy CNQSD đất gồm: 04 trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất; 10 trường hợp hoán đổi vị trí đất; 10 trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; 08 trường hợp chuyển nhượng và hợp thức hóa quyền sử dụng đất và 01 trường hợp cấp đổi Giấy CNQSD đất.

2.7. Về chuyển mục đích sử dụng đất:

Trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông có 01 trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Nguyễn Minh Phụng tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 5, xã Đăk Hà, với diện tích 200m^2, chuyển từ mục đích đất trồng cây hàng năm sang mục đích đất ở nông thôn.

3. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản:

3.1. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật:

Trong giai đoạn 2014-2017, không phát sinh việc các tổ chức, cá nhân thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng và các vấn đề khác liên quan.

3.2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật:

- Hàng năm UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo các phòng, ban liên quan và UBND các xã thường xuyên thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ gìn giữ cảnh quan, môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội liên quan đến các hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

- Đối với các điểm mỏ khoáng sản nằm trong quy hoạch và những điểm cấm hoạt động khai thác khoáng sản *(đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016)*, UBND huyện đã giao nhiệm vụ cho Phòng TN&MT, UBND các xã quản lý, giám sát các điểm mỏ nói trên thuộc địa bàn quản lý, phối hợp kiểm tra.

- Từ năm 2014-2017, các ngành chức năng của tỉnh phối hợp với UBND huyện tổ đấu giá thành công 06 điểm mỏ khoáng sản cụ thể như sau: 04 điểm mỏ đấu giá ngày 01/7/2015 *(02 điểm mỏ khai thác cát: Điểm mỏ số 95 tại thôn*

Kon Hnông, xã Đăk Tờ Kan và điểm mỏ số 89 tại thôn Đăk Chum 2, xã Tu Mơ Rông; 02 điểm mỏ khai thác đá: điểm mỏ khai thác đá số 92 tại thôn Tam Ring, xã Ngọc Yêu và điểm mỏ số 94 tại thôn Ngọc Leang, xã Đăk Hà); 02 điểm mỏ đấu giá ngày 29/6/2016 *(01 điểm mỏ khai thác cát số 87 tại xã Tê Xăng và 01 điểm mỏ khai thác đá số 84 tại thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây)*.

Hiện nay có 02 đơn vị được UBND tỉnh đã cấp giấy phép khai thác: (i) Công ty TNHH Tuấn Dũng khai thác cát *(Giấy phép số 906/GP-UBND ngày 12/9/2017)* tại thôn Kon Hnông, xã Đăk Tờ Kan; diện tích 3,7 ha; (ii) Công ty TNHH Đồng Tâm khai thác cát, sỏi *(Giấy phép số 07/GP-UBND ngày 02/01/2018)* tại Thôn Đăk Văn 2 xã Văn Xuôi và thôn Đăk Chum 2, xã Tu Mơ Rông; diện tích 06 ha.

- Tình hình khai thác tận dụng khoáng sản trong phạm vi công trình: Có 01 điểm được khai thác tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi công trình của Công ty Cổ phần Phú Thịnh Kon Tum khi thi công công trình thủy điện Đăk Psi 2B *(Văn bản số 1850/UBND-HTKT ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Kon Tum)*. Hiện nay đã ngừng khai thác tận dụng khoáng sản.

3.4. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản:

Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát nhằm phát hiện các hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn và quản lý chặt chẽ việc dăng ký tạm trú tại địa phương và nghiêm cấm hành vi cho phép tạo dựng bến bãi, lán, trại để khai thác khoáng sản trái phép.

3.5. Báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn:

- UBND huyện thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ thứ năm hàng tuần về hoạt động khoáng sản trên địa bàn cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo Công văn số 571/STNMT-KS ngày 05/5/2017 của Sở Tài nuyên và Môi trường.

3.6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản:

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến dẫn Luật Khoáng sản năm 2010, Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13 ngày12/10/2012 về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để nhân dân nhận thức được vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản.

3.7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền:

- Năm 2014, UBND huyện ban hành Kế hoạch 06/KH-UBND, ngày 11/02/2014 về việc kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường năm 2014 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Kết quả kiểm tra thể hiện tại Báo cáo số 118/BC-PTNMT ngày 25/12/2014 về kết quả kiểm tra trong lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường.

- Năm 2015, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND, ngày 11/8/2015 v/v kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường năm 2015. Kết quả kiểm tra thể hiện tại Báo cáo số 84/BC-PTNMT ngày 23/10/2015 của Phòng TN&MT về tình hình chấp hành các quy định về đất đai, khai thác khoáng sản, thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư trên địa bàn huyện.

- Năm 2016, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 01/02/2016 v/v kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường *(đợt 1)* năm 2016 trên địa bàn huyện. Kết quả kiểm tra thể hiện tại Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 17/5/2016 của Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 58/QĐ-UBND v/v kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường *(đợt 1)* năm 2016 trên địa bàn huyện.

- Năm 2017, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 01/03/2017 v/v kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2017 trên địa bàn huyện. Kết quả kiểm tra thể hiện tại Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 31/7/2017 của Đoàn kiểm tra liên ngành v/v kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường năm 2017 trên địa bàn huyện.

4. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này.

- Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước, hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

- Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc uỷ quyền của UBND tỉnh.

5. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

5.1. Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường:

- Tổng số công trình/dự án/cơ sở giai đoạn từ năm 2014-2017, UBND huyện đã xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường là 91 công trình.

- Tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên 10/91[13] hồ sơ Cam kết bảo vệ môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường do Phòng TN&MT thẩm định, UBND xác nhận/chấp nhận. Kết quả cho thấy, trong 06 dự án: 01 dự án không thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo nội dung cam kết bảo vệ môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt nhưng chưa được UBND huyện kiểm tra, xử lý; 04 dự án không thông qua một cửa; 02 hồ sơ có Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả nhưng không thể hiện chữ ký của người nộp; 01 dự án có số giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường trùng với dự án khác.

5.2. Chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm:

- Năm 2015: UBND huyện chưa thực hiện chế độ báo cáo.

- Năm 2016: Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 12/01/2017 của UBND huyện.

- Năm 2017: Báo cáo số 75/BC-P.TN&MT ngày 05/10/2017 của Phòng TN&MT. UBND huyện không thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đăng ký và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường của năm 2017 trước ngày 01/01/2018 trên địa bàn mình quản lý gửi UBND tỉnh theo quy định.

5.3. Truyền thông, phổ biến, giáo dục chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường; chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của UBND cấp xã:

- UBND huyện ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày nước thế giới năm 2016 Chủ đề *"Nước và Việc làm"* trên địa bàn huyện *(Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 11/3/2016)*.

- UBND huyện có Văn bản số 599/UBND ngày 31/5/2016 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2016 trên địa bàn huyện.

- UBND huyện có Văn bản số 1369/UBND ngày 10/11/2017 về triển khai thực hiện việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường trên địa bàn huyện.

- UBND huyện có Văn bản số 618/UBND ngày 30/5/2017 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng *"Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam"* năm 2017 trên địa bàn huyện.

---

[13] Gồm các công trình: Đường GTNT Tê Xô trong đi khu sản xuất; Trạm xay nghiền đá thủy điện Đăk Ter 1&2; Cửa hàng xăng dầu xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông; Đường GT từ tỉnh lộ 678 đi thôn Kon Hia 3, xã Đăk Rơ Ông; Đường GT liên thôn Đăk Rịp 1 đi Lê Văn, xã Đăk Na; Thủy lợi Ngọc Leang, xã Đăk Hà; Kè chống sạc lỡ tuyến dường số 2 khu trung tâm huyện; Cầu treo Đăk Rịp 1, xã Đăk Na; Đường vào KSX thôn Đăk Ka, xã Tu Mơ Rông; Cầu treo Kon Hnong, xã Đăk Tờ Kan.

- UBND huyện có Văn bản số 1473/UBND ngày 08/12/2017 về tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục ô nhiễm môi trường do ảnh hưởng của thiên tai trên địa bàn huyện.

- UBND huyện ban hành Kế hoạch hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2017 trên địa bàn huyện *(Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 15/9/2017)*.

- UBND huyện ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5/2017 và *"Tháng hành động vì Môi trường"* hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6/2017 trên địa bàn huyện *(Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 18/5/2017)*.

5.4. Kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện *(Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/02/2014)*. Kết quả kiểm tra, cơ quan chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Báo cáo kết quả kiểm tra trong lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện *(Báo cáo số 14/BC-PTN&MT ngày 26/3/2014 của Phòng TN&MT)*; báo cáo kết quả kiểm tra trong lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện *(Báo cáo số 118/BC-P.TN&MT ngày 25/12/2014 của Phòng TN&MT)*.

- Báo cáo tình hình chấp hành các quy định pháp luật về đất đai, khai thác khoáng sản, thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư trên địa bàn huyện *(Báo cáo số 84/BC-P.TN&MT ngày 23/10/2015 của Phòng TN&MT)*.

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2016 trên địa bàn huyện *(Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 01/02/2016)*. Kết quả kiểm tra, cơ quan chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện theo quy định: Báo cáo kết quả kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường *(đợt 1)* năm 2016 trên địa bàn huyện của Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 58/QĐ-UBND *(Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 17/5/2016)*. Thẩm tra hồ sơ, thấy: Tại Khoản 2 phần II: *"Về môi trường: Công trình đã triển khai xây dựng từ năm 2010, tuy nhiên Công ty chưa lập hồ sơ về môi trường theo quy định"*. Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 58/QĐ-UBND phát hiện hành vi vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhưng chưa có biện pháp xử lý, chưa lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Báo cáo kiểm tra công tác chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường năm 2017 trên địa bàn huyện của Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 65/QĐ-UBND *(Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 31/7/2017)*. Thẩm tra hồ sơ, thấy: (i) Tại mục 2.2 khoản 2 phần II có kiến nghị xử lý vi phạm hành chính Khoản d Điều 11 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tuy

nhiên UBND huyện không tiến hành lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; (ii) Tại Mục 5.1.2 Khoản 5 Phần II có kiến nghị xử lý vi phạm hành chính Điểm c Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tuy nhiên UBND huyện không tiến hành lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

II. Kết luận; biện pháp xử lý:

1. Kết luận:

1.1. Ưu điểm:

- UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng văn bản về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định; nội dung cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường, tạo hành lang pháp lý cho công tác xây dựng, hoạch định và triển khai các kế hoạch trong quản lý nhà nước trên địa bàn huyện, đồng thời góp phần làm đơn giản, minh bạch hóa các thủ tục hành chính ở địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Công tác lập, thẩm định và xét duyệt kế hoạch của các cấp trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định Luật Đất đai, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhằm liên kết phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, sử dụng đất đai có hiệu quả và hợp lý.

- Thực hiện trình tự cấp Giấy CNQSD đất tương đối đồng bộ, có sự phối kết hợp nhịp nhàng ở các khâu và cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước có hiệu lực, hiệu quả; UBND huyện đã có những giải pháp tích cực về quản lý nhà nước, không phát sinh điểm nóng, tiêu cực về lĩnh vực khoáng sản.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có hiệu lực, hiệu quả; UBND huyện đã có những giải pháp tích cực về quản lý nhà nước, không phát sinh điểm nóng, tiêu cực về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

1.2. Khuyết điểm, tồn tại:

- Hàng năm UBND huyện đăng ký với UBND tỉnh về kế hoạch sử dụng đất với nhiều danh mục cần phải thu hồi đất để thực hiện dự án, nhưng thực tế việc thu hồi đất để thực hiện dự án chưa phù hợp với nội dung đã đăng ký. Khi không thực hiện danh mục dự án đã đăng ký nhưng UBND huyện cũng chưa đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra, chưa xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất

rừng phòng hộ ngoài thực địa theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Tại địa bàn có tình trạng đặt thêm thủ tục hành chính khi cấp Giấy CNQSD đất gây phiền hà cho người dân *(như Phiếu lấy ý kiến khu dân cư*[14]*)*.

- Thẩm tra, xét duyệt hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất có trường hợp chưa chặt chẽ, như xác nhận thời gian, thời điểm chưa chính xác, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định; có trường hợp xác định việc phân chia tài sản là quyền sử dụng đất sau ly hôn chưa rõ ràng; có hồ sơ xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với các trường hợp cấp quyền sử dụng đất ở, cơ quan chuyên môn chưa thực hiện tốt việc xác định việc sử dụng đất ổn định để làm cơ sở cấp Giấy CNQSD đất; có trường các trường hợp xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất ở diện tích từ 100m^2 đến 200m^2 là chưa đảm bảo hạn mức đất ở theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh.

- UBND huyện ban hành Quyết định số 1056/QD-UBND ngày 19/10/2015, trong đó giao đất có thu tiền sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trung tâm huyện Tu Mơ Rông để thực hiện, nhưng tại Quyết định này không phân định khu vực nào giao đất, khu vực nào đấu giá là không rõ ràng, chưa phù hợp quy định pháp luật. Ngoài ra, phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất của UBND huyện *(Quyết định số 1056/QD-UBND)* không nằm trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai năm 2013.

- Công tác lưu trữ hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất chưa được sắp xếp khoa học, do vậy rất khó khăn trong công tác quản lý hồ sơ và khai thác dữ liệu trong lĩnh vực đất đai.

- Mặc dù UBND huyện có những giải pháp tích cực về quản lý nhà nước, không phát sinh điểm nóng, tiêu cực; tuy nhiên, việc quản lý khoáng sản có lúc có nơi chưa chặt chẽ, xử lý vi phạm trong khai thác khoáng sản chưa triệt để.

- Có dự án đầu tư không thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo nội dung Cam kết bảo vệ môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, nhưng chưa được kiểm tra, xử lý *(01 hồ sơ)*; hồ sơ không thông qua một cửa *(04 hồ sơ)*; hồ sơ có giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả nhưng không thể hiện chữ ký của người nộp *(02 hồ sơ)*; số giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường trùng với dự án khác *(01 hồ sơ)*.

- Năm 2015, UBND huyện chưa thực hiện chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đăng ký và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường có năm chưa thực hiện *(năm 2017)*.

- Chưa có biện pháp xử lý, chưa lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

---

[14] Không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

2. Biện pháp xử lý:

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu, chỉ đạo xử lý như sau:

2.1. Yêu cầu UBND huyện Tu Mơ Rông:

- Bố trí công chức ở Bộ phận tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã, cấp huyện phải am hiểu về pháp luật, có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan *(nhất là quản lý đất đai)*; cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn để thực thi nhiệm vụ được tốt hơn.

- Rút kinh nghiệm đối với cơ quan tham mưu trong việc giải quyết hồ sơ chưa đảm bảo trình tự, thủ tục về lĩnh vực quản lý đất đai, việc giao đất không nằm trong kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 và tham mưu cấp Giấy CNQSD đất theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Phòng TN&MT rà soát các danh mục sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm, tham mưu thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013.

- Tăng cường công tác quản lý khoáng sản chưa cấp phép, khoáng sản có giấy phép; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; khẩn trương khắc phục những tồn tại về lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai sót về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Khẩn trương xử lý vi phạm, khắc phục các tồn tại về các lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước.

2.2. Đề nghị trưởng các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở:

Giao Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Trưởng phòng Khoáng sản, Trưởng phòng Tài nguyên nước tăng cường công tác quản lý, giám sát kết quả thực hiện các công việc sau kết luận thanh tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra; tham mưu báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là kết luận thanh tra chấp hành pháp luật trong về lĩnh vực tài nguyên và Môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận này, UBND huyện Tu Mơ Rông có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung kết luận và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Tu Mơ Rông;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở TN&MT để đăng tin;
- Lưu VT, HSTT, TTr3,4.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KON TUM

Phạm Đức Hạnh